

Bản án số:38/2017/HSST
Ngày: 18/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hạ Tuấn
+ Ông Đặng Viết Côi

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 22/11/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐXXST-HS ngày 07/12/2017 đối với bị cáo: **Phạm Thị N** - sinh năm 1987, Nguyên quán: XT, XTh, Nam Định; nơi ĐKNKTT và nơi ở: xã PT, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Đinh Thị C có chồng Phan Văn T - SN 1987 và 03 con (lớn SN 2007, nhỏ SN 2014); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 16/10/2017 đến ngày 24/10/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đinh Hữu Q – sinh năm 1991

Trú tại: thôn TX, xã NS, huyện KB, Hà Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, chức vụ và ma túy Công an huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội phối hợp cùng Công an xã Phương Tú làm nhiệm vụ tại khu vực thôn ĐP, xã PT, huyện UH phát hiện Phạm Thị N – SN 1987 ở thôn ĐP, xã PT và Đinh Hữu Q – SN 1991 ở thôn TX, xã NS, huyện KB, tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác kiểm tra thì Q tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ và khai nhận đó là ma túy vừa mua của Phạm Thị N với giá 500.000đ để sử dụng. Phạm Thị N cũng khai thừa nhận vừa bán gói ma túy cho Q giá 500.000đ. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo qui định.

Vật chứng thu giữ của Đinh Hữu Q: - 01 gói bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong bọc giấy, trong cùng có các cục và bột màu trắng (được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1); - 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1110i màu đen trắng; thu giữ của Phạm Thị N: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng và 500.000đ (01 tờ Polime mệnh giá 100.000đ và 08 tờ Polime mệnh giá 50.000đ).

Cùng ngày, khám xét nơi ở của N tại tủ quần áo tầng hai có 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 gói giấy kích thước (0,5 x 01 x 01)cm, bên trong có các cục và bột màu trắng nghi là Heroin (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu B1) và 30 mảnh giấy có đặc điểm, kích thước tương tự nhau khoảng (04 x 04)cm.

Kết luận giám định số 6196/KLGD-PC54 ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói thu giữ của Đinh Hữu Q, ký hiệu A1 là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,020gam*; “- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói thu giữ của Phạm Thị N, ký hiệu B1 là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,037gam*”.

Điều tra làm rõ: Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2017 N đang bán quán hàng nước ở thôn ĐP xã PT thì Q gọi điện hỏi mua 500.000đ ma túy, N Đồng ý rồi đi sang thôn PTr, xã PT tìm mua 01 gói ma túy của một phụ nữ không quen biết với giá 300.000đ mang về nhà chia làm 02 gói, 01 gói cất giấu trong hộp nhựa để ở tủ quần áo trên tầng hai, mục đích có ai hỏi mua sẽ bán; gói còn lại đem bán cho Q thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Phạm Thị N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định và 30 mảnh giấy; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của N; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước điện thoại di động thu giữ của Q và N;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời bất chính, ngày 16/10/2017, sau khi nhận điện thoại của Đinh Hữu Q ở xã NS, huyện KB, Hà Nam hỏi mua ma túy, Phạm Thị N đi từ thôn ĐP, xã PT đến thôn PTr, xã PT mua của một đối tượng không quen biết 300.000đ được 01 gói ma túy loại Heroin có trọng

lượng 0,057gam, rồi đem về nhà chia làm 02 gói, 01 gói có trọng lượng 0,037gam N để trong hộp nhựa cất giấu trong tủ quần áo mục đích để có ai hỏi mua thì bán, gói còn lại có trọng lượng 0,020gam N đem bán cho Đinh Hữu Q – SN 1991 ở NS, KB, Hà Nam với giá 500.000đ; khi N và Q vừa thực hiện xong hành vi mua bán thì bị công an kiểm tra bắt giữ, cả hai đều khai thừa nhận hành vi mua, bán ma túy của mình, đồng thời giao nộp số tiền và gói ma túy. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của Phạm Thị N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét việc bị cáo không có tiền án tiền phạm, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy: Bị cáo có 03 con đều còn rất nhỏ, chồng nghiện ma túy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hám lời bất chính nên nhất thời phạm tội, trọng lượng ma túy mua bán ít; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt, có thể cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Đối với người bán ma túy cho bị cáo N, ngoài lời khai của N về người này là phụ nữ khoảng 50 tuổi ở PTr, PT, UH ngoài ra, N không không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với Đinh Hữu Q ở TX, NS, KB, Hà Nam là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 16/10/2017, Q mua của N 500.000đ được 0,020gam Heroin (trọng lượng ít); mặt khác, Q chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến ma túy nên hành vi của Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an huyện Ứng Hoà đã có công văn kèm theo tài liệu liên quan gửi Công an xã N Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đề nghị đưa Q vào diện giáo dục tại xã theo Nghị định 111/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là phù hợp; do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: 02 gói ma túy thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

30 mảnh giấy nhỏ thu giữ của bị cáo liên quan đến việc mua bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo và Q đều sử dụng liên hệ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước cùng với số tiền 500.000đ thu giữ của N là tiền do phạm tội mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2017 đến ngày 24/10/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy gửi lại sau giám định và 30 mảnh giấy loại vở học sinh; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110i thu giữ của Đinh Hữu Q và 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của Phạm Thị N; tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Phạm Thị N. (*Ma túy, giấy, điện thoại và tiền có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 06/12/2017 và giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện Ứng Hòa tại Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hòa ngày 30/11/2017*).

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

